

Bản án số: 75/2021/HSST

Ngày: 29/4/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Thu Thủy.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.
 2. Ông Nguyễn Bá Quyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/QĐXX-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại PY – Thái Nguyên; trú tại: Xóm L2, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là: Nguyễn Thị D; vợ chồng bị cáo có 02 con chung (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 06/8/2009, bị Công an thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi: Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoãn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã PY (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn T, sinh năm 1966; trú tại: Xóm L2, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng: Anh Lê Quốc C, sinh năm 1997; trú tại: Xóm TL1, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

* Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973; trú tại: xóm Đ, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; trú tại: xóm TT, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh S, anh H đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là đối tượng nghiện ma túy, khoảng 23 giờ ngày 04/01/2021, L gọi điện thoại cho anh Lê Quốc C, nhờ C xuống nhà đưa L lên khu vực thị xã PY để cầm cố chiếc điện thoại. Anh C đồng ý rồi lấy xe mô tô biển kiểm soát 20F9 – 0266 mượn của ông Lê Văn T đi đón L. Trên đường đi, L gọi điện cho một người nam giới hỏi mua ma túy, người này đồng ý và hẹn L đến khu vực tái định cư TT, thuộc xã TH, thị xã PY để bán ma túy cho L. Khoảng 20 phút sau L đến chỗ hẹn thì thấy một người đi ô tô đến. L lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu vàng của mình đưa cho người nam giới này để đổi lấy ma túy tương ứng với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L đi ra chỗ xe mô tô của C để đi về cùng lúc này, Tổ công tác của Công an thị xã PY làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tái định cư TT, thuộc xóm TT, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Nguyễn Thành L có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, L tự lấy trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 túi nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể. L khai nhận là ma túy loại ma túy đá L mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật chứng thu giữ của L đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 05/01/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY đã phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng không bì 01 số chất rắn dạng tinh thể thu giữ của L được 0,435 gam, lấy toàn bộ số chất rắn màu trắng dạng tinh thể nêu trên niêm phong trong phong bì kí hiệu H gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 195/KL-KTHS ngày 13/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể trong phong bì kí hiệu H gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,435 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số:73/CT-VKSPY ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo: Nguyễn Thành L về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Thành L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. L khai ngày 04/01/2021 L nhờ anh C chở đi cầm cố chiếc điện thoại, trên đường đi L đã gọi điện thoại cho một người nam giới không quen biết và hẹn người này tại khu tái định cư TT, thuộc xóm TT, xã TH, thị xã PY để mua ma túy. Khi gặp người này L đã đưa cho người này chiếc điện thoại OPPO màu vàng của L để đổi lấy gói ma túy tương ứng với số tiền 200.000đồng. Mua được ma túy L đi ra chỗ C chờ để đi về thì bị bắt. Vật chứng thu giữ gồm 0,435 gam Methamphetamine. Mục đích L mua ma túy để sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thành L từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu F ghi vỏ bao mẫu lưu kho; 01 (một) phong bì có dấu đỏ kí hiệu H ghi hoàn trả 0,335 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H; Trả lại cho ông Lê Văn T 01 xe máy hiệu SERENA màu sơn nâu, biển kiểm soát: 20F9 – 0266; về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Bị cáo L thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, không tranh luận gì. Nói lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng cân

khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định chất ma túy...Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Do mắc nghiện ma túy nên ngày 04/01/2021, tại khu vực tái định cư TT, thuộc xóm TT, xã TH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Thành L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,435 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang. Hành vi, ý thức nêu trên của Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 73/CT-VKSPY ngày 05/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a)...

c) ... Methamphetamin...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn, tiếp tay cho những đối tượng mua bán ma túy. Do đó việc đưa ra xét xử bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo là cần thiết, để răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động. Song do thiếu bản lĩnh, đua đòi bị bạn bè rủ rê sử dụng ma túy nên đã mắc nghiện. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, tính chất của vụ án là nghiêm trọng, về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, xong ngày 06/8/2009, bị Công an thị xã Py, tỉnh Thái Nguyên phạt hành chính 750.000đồng về hành vi: “Dùng thủ đoạn hoặc tạo ra hoàn cảnh để buộc người khác đưa tiền, tài sản”, như vậy bị cáo là người có nhân thân xấu. Do vậy cần buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt và cũng để răn đe phòng ngừa chung.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy phù hợp, được chấp nhận.

[5]. Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội không mang tính chất vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6]. Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu F ghi vỏ bao mẫu lưu kho; 01 (một) phong bì có dấu đỏ kí hiệu H ghi hoàn trả 0,335 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H, là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Quá trình điều tra, khi bắt giữ L, cơ quan Điều tra Công an thị xã PY có tạm giữ của anh Lê Quốc C (người được L nhờ chở đi để cầm cố điện thoại) 01 xe máy nhãn hiệu SERENA, màu sơn nâu biển kiểm soát: 20F9 – 0266. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này mang tên chủ xe Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 địa chỉ: TC- ĐH - Thái Nguyên (qua tra cứu xác định không có trong dữ liệu xe máy vật chứng). Chiếc xe này anh C mượn của ông Lê Văn T là người nhà của anh C. Ông T mua lại xe này của ông Nguyễn Đình V ở xóm Đ, xã ĐS, thị xã PY. Khi mua bán hai người có làm hợp đồng mua bán. Do xe ông V mua đã lâu nên không nhớ người bán, chỉ nhớ khi mua người này đã đưa cho ông V giấy đăng ký xe và khi bán cho ông T, ông V cũng đã đưa lại cho ông T đăng ký xe. Đến nay ông T đã làm mất đăng ký xe. Xét thấy chiếc xe này không phải là vật chứng của vụ án. Nay nên trả lại cho ông T là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Các hành vi khác: Về nguồn gốc số ma túy Methamphetamine, L khai mua của một người nam giới (không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu tái định cư TT, thuộc xóm TT, xã TH, thị xã PY, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành L 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/01/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Thành L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo L.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu F ghi vỏ bao mẫu lưu kho; 01 (một) phong bì có dấu đỏ kí hiệu H ghi hoàn trả 0,335 gam mẫu H còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu H.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY ngày 07/4/2021).

- Trả lại cho ông Lê Văn T 01 xe máy nhãn hiệu SIRENA, màu sơn nâu, biển kiểm soát: 20F9 – 0266 (xe đã qua sử dụng).

Yêu cầu cơ quan điều tra Công an thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm bàn giao chiếc xe này cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên để trả lại cho ông T.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã PY;
- Công an thị xã PY;
- Thi hành án hs;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã TT;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy